

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Thư.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Nguyên,
Ông Nguyễn Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Lam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31-10-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 39/2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Hoàng Văn H và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HSST ngày 09/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện N.H.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Văn H; sinh ngày 30/5/1980 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn P.K, huyện N.H, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Hân (đã chết) và bà Trung Thị Dương; có vợ là Trương Thị Cảnh và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Ngày 15 tháng 10 năm 1998, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định giải quyết vụ án về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Ngày 13 tháng 08 năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/03/2018 đến 13/3/2018 được áp dụng biện pháp Cầm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn P; sinh ngày 17/8/1990 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: tổ dân phố 4, thị trấn P.K huyện N.H, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kiêm (đã chết) và bà Lê Thị Loan, có vợ là Lê Thị Ngọc Muội (chưa đăng ký kết hôn) và một con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Ngày 18 tháng 3 năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện N.H, tỉnh Kon Tum xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Chống người thi hành công vụ”, đã được xóa án tích.

Ngày 11 tháng 12 năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Chiếm giữ tài sản trái phép” đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/03/2018 đến 13/3/2018, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Cao Hoàng S; sinh ngày: 19/11/1981 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn Thạch Bàn Tây, xã Cát S, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định; nơi tạm trú: tổ dân phố 2, thị trấn P.K, huyện N.H, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Xương và Bà Trần Thị Nam; có vợ là Võ Thị Hằng và 2 con; tiền sự: không, tiền án: 01 tiền án.

Ngày 04/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xử phạt 03 tháng tù giam và phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm về tội “Đánh bạc”. Ngày 27/11/2012 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng đến ngày 31/8/2018 bị cáo mới nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, nên chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/03/2018 đến 13/3/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Thị Thu N; giới tính: nữ; sinh ngày 09/07/1964 tại tỉnh Khánh hòa; nơi cư trú: thôn 6, thị trấn P.K, huyện N.H, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Cát (đã chết) và bà Nguyễn Thị Phụ; có chồng là Nguyễn Ngọc Hoàng (đã ly hôn) và 3 con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: ngày 30/6/2004 bị Toà án nhân dân huyện N.H, tỉnh Kon tum xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/03/2018 đến 13/3/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Võ Thị Kim N1; sinh năm: 1972 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố 1, thị trấn P.K, huyện N.H, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Quang Khoa và bà Bùi Thị Bồng; có chồng là Phạm Minh H và 2 con; tiền sự: không.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 31/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện N.H, tỉnh Kon Tum phạt 12.000.000 đồng về tội đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/03/2018 đến 13/3/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 10 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h ngày 06/03/2018 Hoàng Văn H và Cao Hoàng S đến phòng trọ của Nguyễn Văn P tại tổ dân phố 4, thị trấn P.K, huyện N.H. Khi đến nơi S ngồi ngoài sân, H đứng ở cửa phòng nói với P “*Lên nhà ông Lý xóc đĩa*” nghe vậy P đồng ý, H nói tiếp “*Em lên trước đi, anh và S đi ăn cháo rồi lên luôn*”. Nói xong, H và S đi về. Đến khoảng 20h cùng ngày, P đi xe taxi đến nhà anh Nguyễn Công Lý ở số 25, đường Hoàng Thị Loan, thị trấn P.K, thì thấy một mình Nguyễn Ngọc H đang trông coi nhà cho anh Lý nên P và H ngồi chơi, khoảng 10 phút sau thì thấy H và S đi xe mô tô đến, S đi vào nhà anh Lý trước, còn H đem xe đến để ở nhà kho anh Lý rồi đi vào sau. Lúc này P tự đi vào phòng bếp nhà anh Lý lấy 01 cái chén sứ, 01 cái đĩa sứ, 01 con bài tây cắt thành 04 quân vị hình tròn đường kính 1,5cm có hai mặt khác nhau. Khi chuẩn bị xong dụng cụ đánh bạc, P đem lên phòng ngủ số 02 nhà anh Lý và lấy 01 tấm chăn trải xuống nền nhà đánh bạc cùng với H, H, S bằng hình thức “xóc đĩa” được thua bằng tiền do P làm “cái”. Đến 21h30 cùng ngày, Lê Hữu Thông và Phạm Đình Huy đi đến nhà anh Lý để hỏi công việc làm ăn bên Lào nhưng anh Lý không có ở nhà, thấy mọi người đang đánh bạc nên đứng xem một lúc rồi cùng tham gia, lúc này, Vàng Thị Yến Vy, Lê Thị Thu N, Hồ Thị Cam, Y Sét đi ăn cơm xong ra về thì Vy rủ N, Cam, Sét đến nhà anh Lý đánh bạc và được mọi người đồng ý nên Vy gọi xe taxi đến nhà anh Lý. Khi nhóm của Vy vào cùng lúc này có Phan Đức H, Nguyễn Tấn Tiến đi nhậu về định đến quán “Mộc” trước nhà anh Lý để uống cà phê, nhìn thấy nhà anh Lý có nhiều người vào ra nên ghé vào chơi thì thấy mọi người đang đánh bạc nên cùng tham gia. Đến khoảng 22h cùng ngày, Cao Xuân Thiên đang ngồi uống cà phê ở quán “Mộc” thì Bùi Quyết Thắng là người làm thuê cho anh Lý vào ngồi cùng Thiên và nói cho Thiên biết trong nhà Lý có đánh bạc nên Thiên đi đến nhà anh Lý đánh bạc. Khoảng thời gian này, Võ Thị Kim N1 gọi điện cho Vàng Thị Yến Vy rủ đi uống cà phê thì Vy nói đang ở nhà anh Lý nên N1 biết đang đánh bạc nên đến tham gia. Cùng thời gian này, Vũ Văn Bẩy đi chơi gặp Thắng ở quán cà phê trước nhà anh Lý đứng lại nói chuyện thì nghe tiếng ồn ào trong nhà anh Lý nên đi vào xem và thấy mọi người đang đánh bạc nên cũng cùng tham gia. Đến 22h30 ngày 06/03/2018 bị Công an huyện N.H bắt quả tang về hành vi đánh bạc trái phép, thu giữ tại chiếu bạc 24.500.000 đồng, thu giữ trên người các con bạc 44.600.000 đồng; 01 chén sứ; 04 hình tròn bằng giấy đường kính 1.5cm có hai mặt khác nhau. Công an huyện N.H tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ toàn bộ tang vật của vụ án để điều tra.

Quá trình điều tra đã chứng minh cụ thể như sau:

- Hoàng Văn H mang theo 1.000.000 đồng đánh bạc, thua bạc 400.000 đồng khi bị bắt quả tang H còn 600.000 đồng đang đặt cược bên lẻ bị thu giữ tại chiếu bạc nên không còn tiền trên người.

- Nguyễn Văn P mang theo 6.000.000 đồng đánh bạc, thua bạc 400.000 đồng, khi bắt quả tang P có bỏ xuống chiếu bạc 3.000.000 đồng, thu giữ trên người 2.600.000 đồng;

- Cao Hoàng S mang theo 5.000.000 đồng đánh bạc, thua bạc 2.700.000 đồng khi bị bắt đang đặt cược 1.000.000 đồng bên lẻ tại chiếu bạc, thu giữ trên người 1.300.000 đồng;

- Nguyễn Ngọc H mang theo 20.000.000 đồng, sử dụng 5.000.000 đồng đánh bạc khi bị bắt quả tang đang đặt cược 1.000.000 đồng bên lẻ và đang có trên tay 9.100.000 đồng, khi bị bắt H bỏ xuống chiếu bạc bị thu giữ, thu giữ trên người 15.000.000 đồng, số tiền này H không sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- Lê Hữu Thông mang theo 2.600.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt đang đặt cược 200.000 đồng bên chẵn tại chiếu bạc, thu giữ trên người 2.600.000 đồng;

- Phạm Đình Huy mang theo 1.200.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt quả tang đang đặt cược 200.000 đồng bên chẵn tại chiếu bạc, thu giữ trên người 1.400.000 đồng;

- Vàng Thị Yến Vy mang theo 1.600.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt đang đặt cược 600.000 đồng bên lẻ tại chiếu bạc, thu giữ trên người 2.000.000 đồng;

- Lê Thị Thu N mang theo 1.000.000 đồng đánh bạc, thua bạc 500.000 đồng khi bị bắt thu giữ trên người 500.000 đồng;

- Hồ Thị Cam mang theo 1.700.000 đồng đánh bạc, thua bạc 300.000 đồng, khi bị bắt đang đặt cược 200.000 đồng tại chiếu bạc, thu giữ trên người 1.200.000 đồng;

- Y Sét mang theo 3.000.000 đồng đánh bạc, thua bạc 1.000.000 đồng khi bị bắt đang nhờ Thiên đặt cược 2.000.000 đồng bên lẻ tại chiếu bạc, nên không còn tiền trên người;

- Cao Xuân Thiên mang theo 8.000.000 đồng, sử dụng 3.000.000 đồng đánh bạc và đã thua 3.000.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên người 5.000.000 đồng, số tiền này Thiên không sử dụng vào mục đích đánh bạc mà để trả tiền thuê nhà và đóng tiền học cho con nên đã dừng lại không đánh nữa.

- Phan Đức H mang theo 3.000.000 đồng đánh bạc thua 200.000 đồng, khi bị bắt quả tang đang đặt cược 500.000 đồng bên chẵn tại chiếu bạc, thu giữ trên người 2.300.000 đồng;

- Nguyễn Tấn Tiến mang theo 500.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt đã thua hết đang đứng xem.

- Võ Thị Kim N1 mang theo 500.000 đồng đánh bạc, thua 400.000 đồng, khi bị bắt đang đặt cược 100.000 đồng bên lẻ tại chiếu bạc, không còn tiền trên người.

- Vũ Văn Bảy mang theo 14.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, thua bạc 2.900.000 đồng, khi bị bắt đang đặt cược 600.000 đồng bên lẻ tại chiếu bạc, thu giữ trên người 10.500.000 đồng;

Tổng cộng số tiền Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N.H thu giữ tại chiếu bạc và thu giữ trên người các con bạc là 69.100.000 đồng (sáu mươi chín triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc trái phép là 49.100.000 đồng. Còn lại số tiền 15.000.000 đồng của Nguyễn Ngọc H và 5.000.000 đồng của Cao Xuân Thiên không sử dụng vào việc đánh bạc; 01 (Một) chén sứ; 01 (Một) đĩa sứ; 04 (Bốn) hình tròn bằng giấy đường kính 1.5cm có hai mặt khác nhau.

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ 01 đĩa DVD-R chứa file ghi âm cuộc gọi giữa P và S.

Bản án số 37/2019/HSST ngày 09/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện N.H đã xét xử sơ thẩm và quyết định như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Cao Hoàng S phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Cao Hoàng S 08 (tám) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07/3/2018 đến ngày 13/3/2018. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 (chín) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07/3/2018 đến ngày 13/3/2018. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thu N phạm tội “*Đánh bạc*”;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu N 09 (chín) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07/3/2018 đến ngày 13/3/2018. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “*Đánh bạc*”;

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 10 (mười) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07/3/2018 đến ngày 13/3/2018. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Võ Thị Kim N1 phạm tội “*Đánh bạc*”;

Xử phạt bị cáo Võ Thị Kim N1 10 (mười) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07/3/2018 đến ngày 13/3/2018. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/8/2019, bị cáo Hoàng Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do: mức án mà bản án sơ thẩm tuyên là nặng, bị cáo đã ăn năn hối cải và được xóa án tích, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mồ côi cha từ nhỏ, là lao động chính trong gia đình, ông nội bị cáo là thương binh.

Ngày 19/8/2019, bị cáo Cao Hoàng S, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do: mức án mà bản án sơ thẩm tuyên là nặng, bị cáo đã ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo đã cùng cơ quan công an bắt tội phạm.

Ngày 19/8/2019, bị cáo Nguyễn Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do: mức án mà bản án sơ thẩm tuyên là nặng, bị cáo đã ăn năn hối cải và được xóa án tích, bố mới mất, mẹ bị bệnh, vợ bỏ đi nên bị cáo phải nuôi con một mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Ngày 19/8/2019, bị cáo Võ Thị Kim N1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do: mức án mà bản án sơ thẩm tuyên là nặng, bị cáo đã ăn năn hối cải, bố mẹ có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn vẫn phải đi thuê nhà ở.

Ngày 19/8/2019, bị cáo Lê Thị Thu N kháng cáo xin hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ, lý do: mức án mà bản án sơ thẩm tuyên là nặng, bố vừa mất, phải chăm sóc mẹ già yếu bị bệnh tim và em trai bị bệnh tâm thần, có bác được tặng thưởng huân chương kháng chiến.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Thu N rút một phần kháng cáo xin chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ, giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Văn P thay đổi nội dung kháng cáo, xin được hưởng án treo. Các bị cáo Hoàng Văn H, Cao Hoàng S, Võ Thị Kim N1 giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu ý kiến: các bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đảm bảo về hình thức và chủ thể kháng cáo, do đó kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ. Về nội dung: bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Đánh bạc*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Thu N rút một phần kháng cáo xin chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ, giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Văn P thay đổi nội dung kháng cáo, xin được hưởng án treo. Sự thay đổi nội dung kháng cáo của các bị cáo là đúng pháp luật, đề nghị HĐXX chấp nhận việc thay đổi kháng cáo của các bị cáo.

Về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo N: bị cáo có giấy xác nhận của địa phương có bác ruột được tặng thưởng huân chương kháng chiến, em trai bị tâm thần phân liệt, mẹ đang bị bệnh tim và bị cáo phải nuôi em và mẹ già, do đó có căn cứ để cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo tham gia đánh bạc ở giai đoạn sau, số tiền đánh bạc ít (01 triệu đồng), có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên có căn cứ cho bị cáo N được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Lê Thị Thu N 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hoàng Văn H, Cao Hoàng S, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn P: các bị cáo H, P, S đều có nhân thân xấu, tham gia đánh bạc tích cực Ny từ đầu, bị cáo H là người chủ mưu, cầm đầu, rủ rê đánh bạc, bị cáo S lần phạm tội này là tái phạm, bị cáo P là người chuẩn bị dụng cụ đánh bạc và “cầm cái”, tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc lớn (49,1 triệu đồng) nên phải xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 10 tháng tù, P 09 tháng tù, S 08 tháng tù là có phần nhẹ. Riêng bị cáo P, áp dụng Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 hướng dẫn áp dụng điều 65 của bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo thuộc trường hợp

không được hưởng án treo. Do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, P, S.

Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Thị Kim N1: lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, thể hiện thái độ bất chấp, coi thường pháp luật của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo N1 tham gia đánh bạc vào giai đoạn sau, số tiền đánh bạc ít (500.000 đồng), cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 tháng tù là có phần nặng, do đó có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo 08 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử: không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Cao Hoàng S, Hoàng Văn H; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn P; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của N: xử phạt bị cáo Lê Thị Thu N 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo N1, xử phạt bị cáo 08 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Khoảng 21 giờ ngày 06/3/2018, các bị cáo Cao Hoàng S, Hoàng Văn H, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn P, Lê Hữu Thông, Phạm Đình Huy, Vàng Thị Yến Vi, Lê Thị Thu N, Hồ Thị Cam, Y Sét, Cao Xuân Thiên, Phan Đức H, Nguyễn Tấn Tiến, Võ Thị Kim N1, Vũ Văn Bầy đã có hành vi đánh bạc với hình thức xóc đĩa, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 49.100.000 đồng. Bản án sơ thẩm xét xử và tuyên các bị cáo Cao Hoàng S, Hoàng Văn H, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Văn P, Lê Hữu Thông, Phạm Đình Huy, Vàng Thị Yến Vi, Lê Thị Thu N, Hồ Thị Cam, Y Sét, Cao Xuân Thiên, Phan Đức H, Nguyễn Tấn Tiến, Võ Thị Kim N1, Vũ Văn Bầy phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Thu N rút một phần kháng cáo xin chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ, giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Văn P thay đổi nội dung kháng cáo, xin được hưởng án treo. Việc rút một phần kháng cáo của bị cáo N, thay đổi kháng cáo của bị cáo P là nằm trong phạm vi kháng cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Đối với bị cáo Hoàng Văn H, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, là thương binh hạng $\frac{3}{4}$, năm 2017 bị cáo có tham gia cùng cơ quan chức năng bắt tội phạm và đã được khen thưởng, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là

đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên, bị cáo đã khai tại phiên tòa vợ cũng cùng tham gia buôn bán với bị cáo, vậy nên bị cáo không phải là lao động chính trong gia đình. Do đó không có cơ sở để áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét, bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê đánh bạc từ đầu, chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc lớn (49,1 triệu đồng), tại cấp phúc thẩm không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 tháng tù là không nặng mà có phần nhẹ, chưa tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Văn H.

Đối với bị cáo Cao Hoàng S, tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã lập công chuộc tội, có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bà ngoại bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến, hai chú ruột là liệt sĩ quy định tại điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 08 tháng tù. Bị cáo S phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo S cung cấp được tài liệu mới là: đơn xác nhận của Hạt kiểm lâm huyện Phù Cát với nội dung sau khi bị Tòa án huyện N.H xét xử sơ thẩm, bị cáo Cao Hoàng S đã cộng tác với Hạt kiểm lâm huyện Phù Cát bắt nhiều vụ vi phạm luật lâm nghiệp. Tuy nhiên, bản xác nhận của Hạt kiểm lâm huyện Phù Cát không nói rõ bị cáo tham gia cộng tác vào thời gian nào, trong khi đó bị cáo tạm trú tại huyện N.H và bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 09/8/2019, bị cáo không có giấy xác nhận tạm vắng tại địa phương. Do đó không có cơ sở để chấp nhận đây là tình tiết giảm nhẹ mới của bị cáo. Bị cáo S là một trong những bị cáo tổ chức, khởi xướng và tham gia tích cực vào cuộc đánh bạc Ny từ đầu, số tiền bị cáo dùng để đánh bạc lớn (05 triệu đồng), mức án 08 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là nhẹ so với hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Cao Hoàng S.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn P: bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình khó khăn có xác nhận của địa phương. Tại phiên tòa bị cáo trình bày bố vừa mất, bị cáo phải nuôi mẹ già và con nhỏ, vợ bỏ đi. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn P là người tích cực chuẩn bị các dụng cụ đánh bạc và là người “cầm cái”, tham gia đánh bạc Ny từ đầu, số tiền dùng để đánh bạc lớn (06 triệu đồng), có nhân thân xấu, lần phạm tội này là lần thứ ba bị cáo bị kết án, thể hiện thái độ bất chấp, coi thường pháp luật của bị cáo. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 hướng dẫn áp dụng điều 65 của bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo Nguyễn Văn P thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Mức hình phạt 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là không nặng so với hành vi và mức độ phạm tội. Do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo Võ Thị Kim N1: bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình khó khăn có xác nhận của địa phương, có bố, mẹ để được tặng thưởng huân chương kháng chiến quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Võ Thị Kim N1 còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt tiền cho bản án đánh bạc ngày 31/8/2019, đến ngày 06/3/2019 là mới hơn 06 tháng kể từ ngày xét xử của bản án trước bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới, thể hiện sự coi thường pháp luật, không ăn năn hối cải của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo N1 không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, mức án 10 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Thị Kim N1 là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với bị cáo Lê Thị Thu N, đã được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm các huân, huy chương kháng chiến của ông Nguyễn Văn Thân cùng với giấy xác nhận huyết thống thể hiện ông Thân là bác ruột của bị cáo đã được chính quyền địa phương xác nhận, giấy chứng nhận tâm thần của anh Lê Ngọc Tâm em trai bị cáo, đơn xin xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị bệnh tim, hiện bị cáo N đang chăm sóc, nuôi dưỡng em trai bị tâm thần và mẹ già, là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo mới xuất trình ở cấp phúc thẩm. Xét kháng cáo xin hưởng án treo, bị cáo N đã từng bị kết án về tội đánh bạc nhưng đã được xóa án tích, thời gian bị kết án đã lâu (năm 2004), từ đó đến trước ngày 06/3/2018 vẫn chấp hành quy định của pháp luật, trong vụ án này bị cáo chỉ tham gia đánh bạc với vai trò không đáng kể, số tiền đánh bạc ít (1.000.000 đồng), có nơi cư trú rõ ràng, có hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thấy không cần cách ly bị cáo N ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo là cũng đủ để giáo dục, răn đe, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến trật tự và an ninh xã hội.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo H, P, S là nghiêm trọng hơn các bị cáo khác trong vụ án, số tiền mà các bị cáo và đồng phạm dùng để đánh bạc lớn (49,1 triệu đồng, mức tối đa của khung hình phạt là 50 triệu đồng) nhưng mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo là nhẹ so với bị cáo N1, tham gia sau và số tiền đánh bạc ít (500.000 đồng). Tuy nhiên không có kháng nghị hay kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không làm xấu đi tình trạng của các bị cáo H, P, S, giữ nguyên hình phạt. Tuy nhiên cần phải kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét lại mức hình phạt của các bị cáo này. Bên cạnh đó, vụ án này còn có bị cáo Phan Đức H cũng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như bị cáo Lê Thị Thu N, dùng 03 triệu đồng để đánh bạc (nhiều hơn

bị cáo N), năm 2004 đã bị kết án về tội đánh bạc nhưng chỉ bị xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 10 triệu đồng là nhẹ. Bị cáo Vũ Văn Bảy dùng số tiền đánh bạc lớn (14 triệu đồng), nhưng cấp sơ thẩm chỉ xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Do đó cũng cần kiến nghị để Tòa án nhân dân cấp cao xem xét lại hình phạt của hai bị cáo Vũ Văn Bảy và Phan Đức H.

[5] Về án phí: bị cáo Lê Thị Thu N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Văn H, Cao Hoàng S, Võ Thị Kim N1, Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Thị Thu N, sửa bản án số 37/2019/HSST ngày 09/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện N.H về phần hình phạt của bị cáo Lê Thị Thu N.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hoàng Văn H, Cao Hoàng S, Võ Thị Kim N1, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn P.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “*Đánh bạc*”;

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn H 10 (mười) tháng tù**, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07/3/2018 đến ngày 13/3/2018. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Đánh bạc*”;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P 09 (chín) tháng tù**, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07/3/2018 đến ngày 13/3/2018. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Cao Hoàng S phạm tội “*Đánh bạc*”;

Xử phạt bị cáo **Cao Hoàng S 08 (tám) tháng tù**, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07/3/2018 đến ngày 13/3/2018. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Võ Thị Kim N1 phạm tội “*Đánh bạc*”;

Xử phạt bị cáo **Võ Thị Kim N1 10 (mười) tháng tù**, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07/3/2018 đến ngày 13/3/2018. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thu N phạm tội “*Đánh bạc*”;

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Thu N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là **18 (mười tám) tháng**, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 31/10/2019).

Giao bị cáo Lê Thị Thu N cho Ủy ban nhân dân thị trấn P.K, huyện N.H, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Thị Thu N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn P.K trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, mỗi bị cáo Hoàng Văn H, Cao Hoàng S, Võ Thị Kim N1, Nguyễn Văn P phải chịu **200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)** tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (31-10-2019).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Nguyên

Nguyễn Văn Long

Đỗ Thị Kim Thư